

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 239/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 03-10-2019

V/v tranh chấp “Ly hôn, con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đảm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thống

2. Bà Nguyễn Thị Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Đoàn Thực - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã

A

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 191/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2019, về việc “Ly hôn, con chung”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25/9/2019 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Võ Thanh H, sinh năm 1999 (Có mặt)

Địa chỉ: Đường T1, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định.

* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Đăng T, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường T2, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thanh H trình bày: Chị và anh Nguyễn Đăng T tìm hiểu nhau khoảng 02 năm rồi tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B ngày 10/12/2018, đến ngày 27/12/2018 mới tổ chức lễ cưới và chính thức sống chung với nhau.

Sau khi cưới, vợ chồng sống tại nhà cha mẹ chồng ở đường T2, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định được khoảng 20 ngày thì chị về nhà cha mẹ ruột ở để dưỡng thai do có thai trước khi cưới. Từ đó vợ chồng không sống chung với nhau nữa. Cuộc sống vợ chồng ngay từ thời gian đầu đã không hạnh phúc. Nguyên nhân do anh T không chăm lo cho cuộc sống gia đình mà chỉ cầm điện thoại chơi game. Chị có khuyên nhưng anh

T không thay đổi. Sau khi chị sinh con thì anh T không quan tâm và có trách nhiệm với vợ con. Từ khi sống ly thân thì vợ chồng không còn quan tâm nhau nữa. Hiện chị không còn tình cảm gì với anh T nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Võ Nhật N, sinh ngày 10/3/2019, hiện đang ở với chị. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn anh Nguyễn Đăng T* hiện có hộ khẩu thường trú và cư trú tại đường T2, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần, nhưng không đến Tòa nên không có lời khai.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Hoạt động tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý và tại phiên Tòa đều tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị cho chị Võ Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Đăng T. Giao con chung Nguyễn Võ Nhật N, sinh ngày 10/3/2019 cho chị H tiếp tục nuôi, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T. Về tài sản chung, chị H không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Chị Võ Thanh H yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Đăng T ở đường T2, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A.

Bị đơn Nguyễn Đăng T đang cư trú tại địa phương, đã được Tòa án nhân dân thị xã A triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Võ Thanh H và anh Nguyễn Đăng T tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND phường B vào ngày 10/12/2018, theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Hôn nhân được xây dựng và tồn tại trên cơ sở khi cả hai cùng thương yêu nhau, tin tưởng, tôn trọng, lòng vị tha và sự sẻ chia những khó khăn trong cuộc sống. Trong cuộc hôn nhân này, trước khi kết hôn chị Võ Thanh H và anh Nguyễn Đăng T có thời gian tìm hiểu khoảng hai năm đã hiểu rõ tính tình của nhau. Lẽ ra, sau khi cưới về chung sống, vợ chồng càng hiểu nhau nhiều hơn và cùng nhau vun đắp tổ ấm hạnh phúc gia đình ngày càng bền vững mới phải. Song, anh chị thì ngược lại, cuộc sống

ngay từ đầu đã không hạnh phúc. Nguyên nhân do anh T không chăm lo cuộc sống gia đình mà chỉ chơi game, chị có khuyên nhưng anh không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn; tháng 01/2019 chị về phía nhà cha mẹ ruột ở để dưỡng thai và sinh con thì anh T lại không quan tâm và càng không có trách nhiệm với vợ con. Từ đó, vợ chồng sống ly thân và không còn liên lạc với nhau. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về con chung:

Vợ chồng có 01 người con trai chung tên Nguyễn Võ Nhật N, sinh ngày 10/3/2019, hiện đang được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu N và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy hiện tại cháu N chưa đủ 36 tháng tuổi và đang ở với mẹ. Căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu của chị H là có căn cứ chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận giao cháu N cho chị H nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T vì chị H không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định không có tài sản chung, vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng nên miễn xét.

[2.4] Về án phí: Chị Võ Thanh H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[3] Về ý kiến của kiểm sát viên: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 264; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thanh H được ly hôn anh Nguyễn Đăng T.

2/ Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Nguyễn Võ Nhật N, sinh ngày 10/3/2019, hiện đang ở với chị H. Giao cháu N cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh T vì chị H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị H xác định không có tài sản chung, vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng nên miễn xét.

4/ *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Võ Thanh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004650 ngày 13/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.

5/ *Quyền kháng cáo*: Chị Võ Thanh H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên cấp xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Đăng T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã A;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A;
- UBND phường B;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Đảm